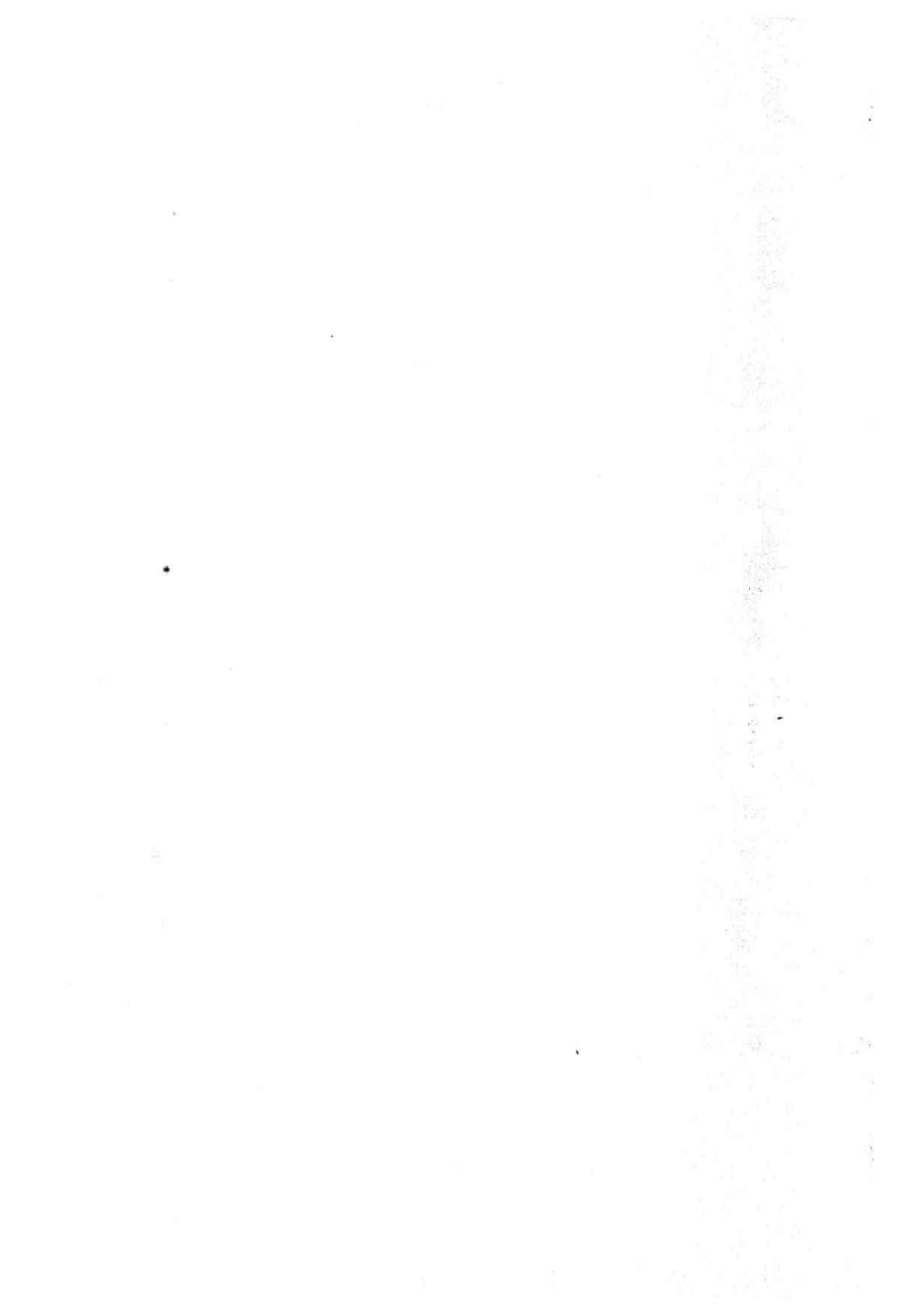


VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN DÂN TỘC HỌC

**NHỮNG BIẾN ĐỔI
VỀ KINH TẾ - VĂN HÓA
Ở CÁC TỈNH
MIỀN NÚI PHÍA BẮC**



**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 1993**



VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN DÂN TỘC HỌC

NHỮNG BIẾN ĐỔI
VỀ KINH TẾ - VĂN HÓA
Ở CÁC TỈNH
MIỀN NÚI PHÍA BẮC

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 1993

CÁC TÁC GIẢ:

BÊ VIẾT DẰNG (*chủ biên*),
ĐỖ THÚY BÌNH, HOÀNG HỮU BÌNH,
KHÔNG DIỄN, LÊ DUY ĐẠI,
NGUYỄN VĂN HUY,
NGUYỄN ANH NGỌC, VƯƠNG XUÂN TÌNH,
LỤC VĂN PÁO, PHẠM VĂN VANG,
LA CÔNG Ý.

LỜI NÓI ĐẦU

Dại hội VI và VII của Đảng CSVN đã nêu ra những quan điểm mới và mang tính hiện thực cao, về việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội miền núi và các dân tộc. Tháng 11 năm 1989 Bộ chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết 22 về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi; Hội đồng Bộ trưởng ban hành quyết định số 72 ngày 13 tháng 3 năm 1990, về một số chủ trương, chính sách cụ thể. Bộ Lâm nghiệp họp với các tỉnh vùng Đông Bắc (Việt Bắc) về phát triển rừng; Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm họp (tháng 11-1990) với 8 tỉnh miền núi phía Bắc bàn việc thực hiện nghị quyết của Bộ chính trị và quyết định của Hội đồng Bộ trưởng trên những cơ sở mới. Đồng chí Đỗ Mười đã lên Cao Bằng (tháng 10-1990, họp với các tỉnh Việt Bắc, lên Sơn La (tháng 11-1990, họp với các tỉnh Tây Bắc về xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội miền núi phía Bắc trong những năm tới.

Trong những năm qua, miền núi và các dân tộc đã có những tiến bộ nhất định về phát triển kinh tế - văn hóa: nhiều cơ sở vật chất được xây dựng, hình thành nhiều vùng chuyên canh cây trồng; nhiều bản làng đã từng bước phát huy những tiềm năng, thế mạnh kinh tế của mình với cách làm ăn mới. Phương hướng chung là, phát triển nông, lâm, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp,

đẩy mạnh sản xuất hàng hóa; xây dựng các cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, lôi cuốn quần chúng đi vào giai đoạn mới của sự phát triển xã hội. Nhiều thị xã, thị trấn, điểm công nghiệp mới hình thành và phát triển đang có tác động đến sản xuất.

Song, nhìn chung sự phát triển kinh tế - xã hội miền núi và các dân tộc còn thấp, cuộc sống vẫn rất nghèo nàn và lạc hậu, sản xuất hàng hóa phát triển chậm, dân du canh du cư đông, số người mù chữ lớn, nhiều dịch bệnh và các tiêu cực xã hội tăng lên. Nguyên nhân của tình trạng này đã được chỉ ra trong Nghị quyết 22 của Bộ chính trị là thuộc về nhận thức vị trí miền núi, là những sai lầm trong xây dựng quan hệ sản xuất mới, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa đáp ứng những nhu cầu phát triển. Đồng chí Đỗ Mười đã nói: "Thời gian qua kinh tế phát triển chậm đã ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, có nguyên nhân khách quan là nhiều nơi bị thiên tai dịch họa, cơ sở vật chất yếu kém, điều kiện giao thông vận tải khó khăn, trình độ kỹ thuật và tay nghề lao động còn thấp... Nhưng chủ yếu do chúng ta chưa có nhận thức và quan điểm đúng về vai trò vị trí tiềm năng to lớn về nhiều mặt của miền núi, chậm đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội⁽¹⁾".

Miền núi phía Bắc là vùng rộng lớn: diện tích tự nhiên 8,9 triệu hécta, chiếm 56% diện tích miền Bắc, 27% diện tích cả nước, diện tích đất nông nghiệp 899.000 hécta.

(1) Nhân dân, 14-11-1990

Vùng có đường biên giới dài: 2.118 km, bờ biển dài 230 km, có nhiều cửa khẩu giao lưu với bên ngoài. Dân số năm 1989: 6,2 triệu người, gần 60% số dân là dân tộc thiểu số, có 2.537.000 lao động, bằng 40,9% dân số, 85-95% làm nông nghiệp, chỉ 4% lao động kỹ thuật, trình độ học vấn thấp. Miền núi phía Bắc do đặc điểm tự nhiên và khí hậu nên cây trồng, vật nuôi phong phú, đa dạng, có nhiều tài nguyên khoáng sản và nguồn thủy năng, là vùng chiến lược quan trọng về kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của cả nước. *"Nước ta chỉ có thể giàu mạnh khi phát huy được các thế mạnh và khả năng to lớn của miền núi và miền biển⁽¹⁾".*

Nhận thức về vị trí miền núi cũng như những đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của nó không thể không nói đến dân cư, là lực lượng vật chất quan trọng, năng động, sáng tạo. Ở vùng này, do hầu hết lao động hoạt động nông, lâm nghiệp mang tính chất truyền thống, nên lao động kỹ thuật ít, đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Rõ ràng sự phát triển kinh tế - xã hội là cơ sở của sự phát triển văn hóa, song sự phát triển văn hóa không chỉ là biểu hiện một chiều trình độ phát triển kinh tế - xã hội mà còn là nhân tố thúc đẩy quan trọng. Thực tiễn chỉ ra rằng, trong những hoàn cảnh và điều kiện gần như nhau nhưng sự phát triển kinh tế - xã hội nơi này lại khác với nơi kia. Không phải ngẫu nhiên người ta đã nêu ra chiến lược con người hoặc như ở nhiều nước phát triển, người ta đặc biệt chú trọng đến sự nghiệp giáo dục, nâng cao thế lực cho các thế hệ học sinh hiện nay. Từ tình trạng nghèo nàn lạc hậu tiến

(1) Nhân dân, 14-11-1990

lên xây dựng xã hội mới cần rất coi trọng nhân tố giáo dục văn hóa của sự phát triển. Một mặt, chính là cần nâng cao nhận thức xã hội về con đường làm ăn mới, tính hiện thực của chiến lược và các kế hoạch phát triển; mặt khác, là nâng cao khả năng thực hiện chúng có hiệu quả, phát huy tính tự giác của con người với những truyền thống, văn hóa, khả năng làm chủ và sáng tạo cao, thích ứng với mọi tình huống.

Phát triển kinh tế - xã hội, trước hết là đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng các quan hệ xã hội mới thích hợp để thực hiện những biến đổi có tính chất hình thái của nó từ trình độ thấp hiện nay lên trình độ ngày càng cao. Hiện nay việc đẩy mạnh phát triển sản xuất là quá trình thâm canh tăng vụ trên diện tích đất đai hiện có, phát huy những tiềm năng và thế mạnh kinh tế các vùng, mở rộng ngành nghề và sản xuất hàng hóa, tăng cường những điều kiện vật chất mới và áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xây dựng các cơ sở sản xuất và hạ tầng cơ sở của xã hội, xây dựng các hình thức kinh tế và bản làng mới, hình thành các trung tâm kinh tế - văn hóa trên những phạm vi lãnh thổ khác nhau; đồng thời phát triển văn hóa giáo dục ở vùng cao, thực hiện định canh định cư gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội.

Tính hiện thực của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội miền núi phía Bắc, cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và các kế hoạch phát triển của chúng được đặt ra ở tất cả các khu vực (Việt Bắc và Tây Bắc, vùng thấp và vùng cao, vùng biên giới và nội địa) và ở từng địa phương. Điều này chỉ có thể làm được, nếu các yếu tố hợp thành chiến lược phù hợp với những điều kiện tự nhiên, môi trường sản

xuất - kinh tế truyền thống, những kinh nghiệm và trình độ khoa học kỹ thuật. Ở đây không thể nhìn các vấn đề một cách phiến diện mà phải nhìn tổng thể, khắc phục tình trạng phân tán của nền sản xuất, lôi cuốn quần chúng đi vào con đường sản xuất hàng hóa với qui mô ngày càng lớn, hiệu quả kinh tế cao. Đó chính là biểu hiện của sự phát triển nông lâm nghiệp đa dạng, phát huy các thế mạnh kinh tế, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, đưa sự phát triển kinh tế - xã hội miền núi phía Bắc đi vào giai đoạn phát triển mới, trong mối quan hệ với các vùng khác của đất nước.

Trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, sản xuất hàng hóa nói riêng thì việc khai thác phải đi đôi với bảo vệ, phát triển những nguồn tài nguyên rừng, đất đai, các giống loài động thực vật quý hiếm, phát huy những tiềm năng và thế mạnh kinh tế, xóa bỏ tình trạng biến những vùng tự nhiên giàu có thành những nơi trơ trụi, sỏi đá.

Chính là từ những tiềm năng và thế mạnh của miền núi mà xây dựng những cơ sở kinh tế có qui mô lớn. Những rừng chuyên canh, dưới tán rừng trồng thêm những cây thích hợp. Xây dựng các cơ sở điện và khai khoáng, những nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, công cụ và các loại sản phẩm cần cho cư dân địa phương. Từ đó mở rộng dần các cơ sở vật chất, kỹ thuật, đời sống và đẩy mạnh sự giao lưu hàng hóa.

Việc phát huy những tiềm năng và thế mạnh kinh tế, lao động đòi hỏi phải xây dựng các cơ sở kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế gia đình và các thành phần kinh tế khác trong một tổng thể thống nhất, không thể chỉ xây dựng các cơ sở kinh tế quốc doanh một cách biệt

lập như trước đây. Kinh tế quốc doanh có vai trò thu hút lao động các dân tộc tham gia hoạt động, hạt nhân của sự phát huy những thế mạnh kinh tế địa phương; đặc biệt là giúp cho sự phát triển nghề nghiệp trong đồng bào, phát huy những điều kiện vật chất kỹ thuật của nó trong sản xuất của cư dân địa phương, đem lại những tiến bộ mới. Mặt khác, cần tính đến sự phân bố hợp lý các cơ sở kinh tế quốc doanh gắn liền với những cơ sở làm ra nguyên vật liệu địa phương, không để có những khu vực rộng lớn không có cơ sở công nghiệp, ít ra là có những trạm điện, các cơ sở công nghiệp chế biến, tạo ra những tác động nhiều mặt đối với sự tiến bộ xã hội.

Từ khi thực hiện chính sách khoán đến nay, trong phát triển kinh tế - xã hội miền núi, nhiều vấn đề mới nảy sinh cần được quan tâm giải quyết như: vấn đề về sở hữu, nghề nghiệp, máy móc nhỏ, xây dựng các cơ sở công nghiệp chế biến, nông trại gia đình, cơ chế quản lý kinh tế, giá cả, dân trí, v.v... Cần có kế hoạch từng bước thực hiện cơ giới hóa, điện khí hóa, mở mang hệ thống đường giao thông vận tải các loại phù hợp với tình hình sản xuất hiện nay. Cần mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài. Có chính sách giá cả và trợ giá, thúc đẩy phát triển sản xuất. Thúc đẩy kinh tế tiểu nông chuyển nhanh thành những nông trại gia đình, từ sản xuất tự cấp tự túc thành nền sản xuất hàng hóa. Trên cơ sở đó hình thành và phát triển các hợp tác xã ở nông thôn một cách tự nhiên.

Những tiềm năng và thế mạnh kinh tế miền núi đã được xác định nhiều lần, gần đây Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm đưa ra những chủ trương cụ thể. Vấn